

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **05/2019/HS- ST**
Ngày: 13- 3- 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thái

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Bình,

2/ Ông Nguyễn Văn Anh.

-Thư ký phiên tòa: Ông Tô Văn Liên, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thái Thoại- Kiểm sát Viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2019/TLST-HS, ngày 18/1/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2019/QĐXXST-HS ngày 19/2/2019, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hữu P, sinh năm 1992, tại: Bình Thuận

Nơi cư trú: Tổ 5, khu phố 2, thị trấn VX, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Nguyễn Thị D (đã ly hôn), có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2012 bị kết án 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội gây chống người thi hành công vụ; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/10/2018 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đức Linh ; có mặt.

2. Nguyễn Tuấn S, sinh năm 1999, tại: Bình Thuận

Nơi cư trú: Tổ 3, khu phố 4, thị trấn VX, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn D1 và bà Nguyễn Thị L; chưa có vợ; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 9/7/2018 bị Chủ tịch UBND thị trấn Võ Xu áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/10/2018 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ; có mặt.

-Bị hại: Nguyễn Quang C, sinh năm 1958

Nơi cư trú: Ấp PL, xã PT, huyện TP, tỉnh Đồng Nai. Có mặt.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Trần Anh Th, sinh ngày 10/5/2003. Có mặt.

Nơi cư trú: Tổ 2, khu phố 4, thị trấn VX, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

-Người đại diện theo pháp luật của Trần Anh Th: Ông Nguyễn Hoàng Linh và bà Trần Thị Diệu (là cha, mẹ của Trần Anh Th). Có mặt ông Linh.

Nơi cư trú: Khu phố 4, thị trấn VX, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

-Người làm chứng: Ông Hà Trọng C, sinh năm 1968.

Nơi cư trú: Ấp PL, xã PT, huyện TP, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ ngày 27/10/2018 Nguyễn Hữu P rủ Nguyễn Tuấn S, sinh năm 1999 và Trần Anh Th, sinh ngày 10/5/2003 đi đào gốc cây, thì tất cả đồng ý. Khi đi P chuẩn bị dụng cụ đào gốc cây như: Cuốc, xẻng, xà beng, rựa, tời, cưa tay, đèn pin . . . Cả 3 sử dụng 02 xe máy kéo theo xe cộ đi từ thị trấn VX đến thôn 10, xã Đa Kai tìm cây để đào. Đến nơi, tất cả tìm nơi giấu xe rồi đi tìm cây đào, khi đi đến rẫy chôm chôm của ông Nguyễn Quang C phát hiện gốc cây cắm xe khô, nên lấy dụng cụ ra đào bung gốc cây ra và để tại đây. Sau đó, P phát hiện trong vườn ông C có trồng

nhiều cây sưa, nên nói với S và Th đem dụng cụ đến đào được 02 cây, khi cây ngã xuống thì dùng cưa cắt bỏ phần ngọn, xong cả 3 ngủ lại tại đây. Đến 7 giờ 30 phút ngày 28/10/2018, khi cả 3 đang gốc gốc cây sưa thứ 3, thì ông C vào thăm rẫy phát hiện, gọi thêm người đến giữ P, S và Th, rồi báo cho Công an xã Đa Kai đến lập biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang.

Theo kết luận định giá tài sản số 54/KL-HĐĐG ngày 30/10/2018 xác định: 03 cây gỗ sưa trồng từ năm 2006 (12 năm tuổi), có giá trị 21.000.000 đồng; 01 gốc gỗ cắm xe khô có giá trị 600.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: 01 thùng nhựa màu trắng (thùng đựng sơn), 01 thùng nhựa đựng đá hiệu Hitaco, 01 can nhựa loại 5 lít, 02 cây cuốc cán gỗ, 02 cưa tay có tay cầm bằng nhựa màu đen, 01 cây xà beng, 01 cây xẻng cán bằng gỗ, 01 cái tời (balan) màu cam có quấn theo 02 sợi dây xích, 01 giỏ xách da màu nâu, 01 cây rựa cán bằng gỗ, hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18/01/2019.

Đối với 03 cây sưa, 01 gốc cắm xe khô giao lại cho bị hại; 02 xe máy, 01 xe cộ đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Giữa gia đình các bị cáo cùng bị hại đã tự thỏa thuận bồi thường và không yêu cầu giải quyết.

Theo Cáo trạng số 06/CT-VKSĐL-HS ngày 16/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh truy tố Nguyễn Hữu P, Nguyễn Tuấn S ra trước Tòa án nhân dân huyện Đức Linh để xét xử về tội: Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Riêng Trần Anh Th không bị truy tố, vì chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội này.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, giữ nguyên Cáo trạng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Hữu P; áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Tuấn S, đề nghị:

-Phạt Nguyễn Hữu P từ 12 tháng đến 15 tháng tù

-Phạt Nguyễn Tuấn S từ 9 tháng đến 12 tháng tù.

-Tịch thu vật chứng tiêu hủy.

Ý kiến của bị cáo: Biết hành vi là sai trái, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

-Ý kiến của bị hại: Xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo khai phù hợp với nội dung Cáo trạng, phù hợp với những chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra; căn cứ kết quả giám định, kết quả định giá, thể hiện: Khoảng 17 giờ ngày 27/10/2018 bị cáo Nguyễn Hữu P rủ bị cáo Nguyễn Tuấn S và đối tượng Trần Anh Th, sinh ngày 10/5/2003 đem theo dụng cụ đào cây, như: Cuốc, xẻng, xà beng, cưa, tời . . . sử dụng xe máy đi từ thị trấn VX đến thôn 10, xã Đa Kai, huyện Đ, lợi dụng vào ban đêm, rầy không có người trông coi, đào trộm của ông Nguyễn Quang C là chủ rầy tại thôn 10, xã Đa Kai 03 cây sưa 12 năm tuổi (trong đó 02 cây đã đào xong đã cưa bỏ phần ngọn, 01 cây chưa đào xong) và 01 gốc gỗ cắm xe khô, có tổng giá trị là 21.600.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo P và S đã đủ yếu tố cấu thành tội: Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Riêng Trần Anh Th có tham gia trộm cắp tài sản của ông C, nhưng khi thực hiện hành vi phạm tội Th mới 15 tuổi 5 tháng 18 ngày, nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, theo quy định tại khoản 2 Điều 12 của Bộ luật hình sự, nên Viện kiểm sát không truy tố Th là đúng pháp luật.

[2] Tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của từng bị cáo: Việc phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu của người khác, ngoài ra còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, sau khi nghe bị cáo P rủ đi tìm cây đào, thì S và Th cùng thống nhất. Việc phát sinh tội phạm khi các bị cáo đi đến rầy của ông Nguyễn Quang C và nhìn thấy gốc gỗ cắm xe và những

cây sưa. Các bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo P đã từng bị kết án trước đây; bị cáo S là người mới vừa chấp hành xong biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Trong vụ án này: Bị cáo P là người đề xướng và rủ Th và bị cáo S cùng đi trộm, là người chuẩn bị mọi công cụ, phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội, khi đến nơi bị cáo P vừa là người thực hành vừa chỉ cho Th và bị cáo S đào những cây theo yêu cầu của P. Do đó bị cáo P phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án này. Đối với bị cáo S, khi nghe bị cáo P bảo đào trộm cây thì đồng ý ngay, là người điều khiển xe chở dụng cụ đào cây, là người thực hành tích cực. Do đó, bị cáo S cũng phải chịu trách nhiệm tương xứng với mức độ phạm tội của mình.

[3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo có khai độ khai báo thành khẩn và ăn năn hối cải; tác động gia đình bồi thường cho bị hại và bị hại có đơn xin bãi nại cho các bị cáo, nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nhằm giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Ngoài ra gốc gỗ cắm xe đã trả lại cho bị hại; trong 03 cây gỗ sưa do các bị cáo đào, thì chỉ có 02 cây đã hoàn thành và cưa bỏ phần ngọn; còn 01 cây mới đào nhưng chưa bật gốc, nên sau khi được ông Quang chăm sóc đến hôm nay cây đã sống và phát triển, tuy có phần chậm hơn. Do vậy, thiệt hại do các bị cáo gây ra đã được giảm đi phần nào.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo P có hành vi rủ Trần Anh Th là người dưới 16 tham gia vào việc phạm tội, nên bị cáo P phải chịu tình tiết tăng nặng: Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội, theo điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Từ phân tích, đánh giá chứng cứ trên, cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm như Viện kiểm sát đề nghị, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục.

[5] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Không áp dụng tình tiết giảm nhẹ: “Tự nguyện bồi thường” theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo là thiếu sót, vì các bị cáo tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại, nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ này cho các bị cáo mới phù hợp.

[6] Vật chứng trong vụ án: Các dụng cụ sử dụng vào việc phạm tội là tài sản của bị cáo P, xét thấy không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy theo quy định khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Riêng 02 xe máy và 01 xe cộ là phương tiện bị cáo P mượn của người khác và họ không biết các bị cáo dùng làm phương tiện đi thực hiện hành vi phạm tội, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về bồi thường thiệt hại dân sự: Trong giai đoạn điều tra vụ án giữa bị hại và các bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận việc bồi thường thiệt hại do các bị cáo và Th gây ra, nay bị hại không yêu cầu gì khác. Xét thấy việc thỏa thuận bồi thường này là phù hợp pháp luật và tự nguyện. Do đó, Hội đồng xét xử không phải xem xét trong Bản án này. Hai bị cáo cũng không yêu cầu gia đình Trần Anh Th bồi hoàn lại khoản tiền thuộc trách nhiệm bồi thường của Th, đây là sự nguyện phù hợp pháp luật, nên chấp nhận.

[8] Về hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Kể từ khi phát hiện hành vi phạm tội cho đến khi ban hành kết luận điều tra, Điều tra viên thực hiện hành vi tố tụng, ban hành các văn bản tố tụng đúng thẩm quyền, đúng thời hạn và đúng trình tự của Bộ luật tố tụng hình sự; thực hiện các hoạt động điều tra đúng luật định. Tuy nhiên, khi chưa tiến hành giám định chủng loại cây do các bị cáo đào trộm mà Cơ quan điều tra ra quyết định yêu cầu định giá tài sản là không đúng, vì chưa có cơ sở khoa học để xác định đây là cây gỗ sưa. Việc này Tòa án đã yêu cầu Viện kiểm sát tiến hành giám định chủng loại, tuổi của cây. Kết quả giám định xác định những cây gỗ do các bị cáo đào trộm của ông C đúng là cây gỗ sưa nên không cần thiết phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Đối với Kiểm sát viên trong quá trình giám sát các hoạt động ở giai đoạn điều tra thực hiện đúng thẩm quyền. Trong giai đoạn truy tố Kiểm sát viên tiến hành hoạt động tố tụng đúng thẩm quyền và trình tự, thủ tục tố tụng. Tuy nhiên khi giám sát việc điều tra Kiểm sát viên cần phải yêu cầu giám định chủng loại cây, trước khi tiến hành định giá tài sản thì chứng cứ mới được đảm bảo. Trong giai đoạn điều tra, truy tố không có sự khiếu nại gì.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm đối với bị cáo P và S; áp dụng điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo P;

Điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 293, Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

1. Tuyên bố: Nguyễn Hữu P và Nguyễn Tuấn S phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Phạt: Nguyễn Hữu P 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (28/10/2018).

Phạt: Nguyễn Tuấn S 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (28/10/2018).

2. Tịch thu tiêu hủy: 01 thùng nhựa màu trắng (thùng sơn), 01 thùng nhựa đựng đá hiệu Hitaco, 01 can nhựa loại 5 lít, 02 cây cuốc cán gỗ, 02 cửa tay có tay cầm bằng nhựa màu đen, 01 cây xà beng, 01 cây xẻng cán bằng gỗ, 01 cái tời (balan) màu cam có quần theo 02 sợi dây xích, 01 giỏ xách da màu nâu, 01 cây rựa cán bằng gỗ, hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18/01/2019.

3. Về án phí: Nguyễn Hữu P và Nguyễn Tuấn S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện của họ có quyền kháng bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (13/3/2019), để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp Bản án thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận

thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh
- VKSND, Cơ quan điều tra Công an huyện
- CQTHAHS – Công an huyện
- TTLLTP-QG, Sở Tư pháp Bình Thuận
- Chi cục THADS huyện Đức Linh
- Bị cáo, bị hại, người bào chữa (nếu có)
- Lưu hồ sơ vụ án + Văn Phòng

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Thái